

Số: 30/2025/QĐST-HNGĐ

B, ngày 23 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 31/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phùng Mán K, sinh ngày 07/6/1998; nơi cư trú: xóm K, xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Anh Phùng Cò T, sinh ngày 20/10/1999; nơi cư trú: xóm K, xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phùng Mán K và anh Phùng Cò T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phùng Mán K và anh Phùng Cò T thoả thuận nhất trí ly hôn.

2.2. Về con chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Không có.

2.5. Về án phí: Áp dụng khoản 4, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 Nghị quyết hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Phùng Mán K và anh Phùng C Ton mỗi người phải chịu số tiền 75.000 đồng án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị K tự nguyện nộp thay án phí cho anh T số tiền 75.000 đồng án phí dân sự Hôn nhân gia đình sơ thẩm, tổng số tiền chị K phải nộp là 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước, đối trừ sang số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) chị K đã nộp theo biên lai số: 0003635, ngày 29/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Cao Bằng. Chị K được hoàn lại số tiền 150.000 đồng (bằng chữ: Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Cao Bằng. Các đương sự đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã Vĩnh Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Hoàng Thị Kim